

“XÂY DỰNG LẠI TỐT HƠN”: SỰ CHUYỂN DỊCH CỦA ĐÔNG NAM Á SANG MỘT NỀN KINH TẾ XANH HẬU COVID-19

Đánh giá và khuyến nghị dành cho các nghị sĩ/
đại biểu quốc hội

 ASEAN PARLIAMENTARIANS
FOR HUMAN RIGHTS

 Hanns
Seidel
Foundation



Báo cáo tóm tắt

Đại dịch COVID-19 và cuộc suy thoái kinh tế diễn ra sau đó đã cho thấy sự thất bại cũng như sự mong manh của nền kinh tế hiện tại của chúng ta, vốn đặt lợi ích kinh doanh lên trên sức khỏe và hạnh phúc của con người cũng như môi trường, làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng, và không bảo vệ được những nhóm dễ bị tổn thương nhất.

Thời điểm hiện nay khi các quốc gia Đông Nam Á đang áp dụng các biện pháp phục hồi sau cuộc suy thoái kinh tế gây ra do đại dịch COVID-19 cũng như các chính sách nhằm thúc đẩy nền kinh tế, chính là cơ hội lý tưởng để thoát ly khỏi quá khứ và chuyển dịch sang một nền kinh tế công bằng, bền vững và có sức chống chịu tốt hơn, giúp bảo vệ quyền con người cho tất cả mọi người.

Chuyển sang một nền kinh tế xanh hơn là một phần của nỗ lực “xây dựng lại tốt hơn”, bao gồm việc chuyển dịch từ các ngành công nghiệp phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch sang các nguồn năng lượng sạch và tái tạo, vốn ít gây ô nhiễm hoặc không gây ô nhiễm, giúp giảm phát thải khí nhà kính (KNK) và nóng lên toàn cầu. Những động thái này không chỉ giúp khu vực chuyển hóa các tác động của cuộc suy thoái một cách nhanh hơn, mà còn giúp tránh được cũng như chống chịu tốt hơn trước các cú sốc và khủng hoảng tương tự trong tương lai gây ra bởi biến đổi khí hậu.

Là một trong những khu vực có nguy cơ chịu tác động lớn nhất trên thế giới do biến đổi khí hậu, Đông Nam Á sẽ đạt được nhiều lợi ích thông qua việc áp dụng chính sách phục hồi kinh tế xanh sau ảnh hưởng của COVID-19. Ngay trong Khung phục hồi tổng thể ASEAN, chính phủ các quốc gia Đông Nam Á cũng thừa nhận rằng: “biến đổi khí hậu là một trong những mối nguy hàng đầu đối với ASEAN” và “các hành động giúp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cần phải được thực hiện ngay lập tức”.¹

Một kế hoạch phục hồi xanh sau COVID-19 sẽ giúp giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu. Nó cũng sẽ giúp ASEAN tránh được một khoản sụt giảm GDP ở mức 25%; giảm nhẹ cuộc khủng hoảng nợ trong khu vực; giúp tạo công ăn việc làm trong các lĩnh vực thân thiện với khí hậu; và giải quyết các cuộc khủng hoảng nhân quyền quy mô lớn gây ra đồng thời bởi COVID-19 và biến đổi khí hậu.

Nhằm giúp các nghị sĩ/đại biểu quốc hội nắm bắt được cơ hội này, Mạng lưới Nghị sĩ ASEAN vì Nhân quyền (APHR) đã đánh giá các biện pháp phục hồi được thực hiện ở Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Đông Timo trong giai đoạn từ tháng 2 năm 2020 đến tháng 4 năm 2021. Đánh giá này được thực hiện với mục đích xác định các thực hành tốt mà các nghị sĩ có thể áp dụng tại quốc gia của mình, cũng như xác định các rào cản mang tính cấu trúc mà họ cần vượt qua để thúc đẩy quá trình chuyển dịch sang một nền kinh tế xanh.

Qua quá trình đánh giá, APHR nhận thấy rằng hiện mới chỉ có các biện pháp chính sách xanh ở mức tối thiểu được đưa vào các kế hoạch phục hồi quốc gia sau COVID-19. Thêm vào đó, số ít các biện pháp tích cực được thông qua lại bị kìm hãm đáng kể bởi việc áp dụng rộng rãi các biện pháp góp phần làm trái đất nóng lên, tạo ra các rào cản to lớn đối với việc chuyển dịch sang một nền kinh tế các-bon thấp. Rõ ràng là các quốc gia trong khu vực đang thiếu một chiến lược thống nhất hướng đến phục hồi xanh hậu COVID-19.

1 Ban Thư ký ASEAN. (11/2020). Khung phục hồi tổng thể ASEAN. Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37, Hà Nội, Việt Nam: Ban Thư ký ASEAN, tr 38.

Một số các chính sách có lợi cho quá trình chuyển dịch kinh tế xanh đã được thông qua là:

- Trợ giá và giảm thuế cho các sản phẩm thân thiện với môi trường, ví dụ như ở Indonesia và Philippines, nơi chính phủ ban hành chính sách giảm thuế cho các ngành công nghiệp cũng như các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa thực hiện các dự án năng lượng tái tạo;
- Tăng mức thuế đối với các sản phẩm có hại cho môi trường, chẳng hạn như ở Singapore, nơi chính phủ dự kiến sẽ tăng thuế xăng dầu lên đến 15%/lít trong nỗ lực hướng đến mục tiêu dài hạn nhằm khuyến khích phương tiện giao thông chạy điện;
- Đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông sạch, ví dụ như cách chính phủ Philippines phân bổ ngân sách cho việc xây dựng các vỉa hè dễ tiếp cận (VD: với người khuyết tật) và làn đường riêng dành cho xe đạp theo Đạo luật Bayanihan cho việc Phục hồi như Một khối thống nhất ban hành vào tháng 9 năm 2020;
- Các cơ chế khuyến khích đối với phương tiện giao thông chạy điện, ví dụ như việc chính phủ Singapore giảm phí đăng ký và thuế đường bộ cho chủ phương tiện giao thông chạy điện trong bối cảnh đại dịch;
- Đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng sạch như ở Indonesia, Malaysia, và Singapore, nơi chính phủ thực hiện các biện pháp tăng cường sản xuất năng lượng sạch thông qua việc khuyến khích lắp đặt pin mặt trời trên mái, đèn đường LED và các đường dây truyền tải;
- Tài trợ cho nghiên cứu và phát triển sạch như ở Thái Lan, nơi vào tháng 11 năm 2020, Ban Đầu tư đã phê duyệt cho một loạt các dự án với trị giá lên đến hơn 1 tỷ đôla Mỹ, bao gồm các hạng mục như chuỗi cung ứng, nghiên cứu và phát triển phương tiện giao thông chạy điện;
- Các cơ chế khuyến khích đối với thiết bị năng lượng sạch và tiết kiệm năng lượng như tại Singapore, nơi chính phủ cung cấp cho các hộ gia đình phiếu mua hàng áp dụng cho các thiết bị tiết kiệm điện và nước, ví dụ như tủ lạnh thân thiện với khí hậu, bộ vòi sen tiết kiệm nước và đèn LED;
- Hỗ trợ nâng cấp nhà ở và xây mới các khu nhà xanh như ở Singapore, nơi chính phủ có kế hoạch nâng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu đối với các tòa nhà mới cũng như các tòa nhà hiện tại, đồng thời đảm bảo rằng ít nhất 80% các tòa nhà của Singapore sẽ được xanh hóa vào năm 2030;²và
- Đầu tư vào cơ sở hạ tầng tự nhiên và không gian xanh như ở Singapore, nơi chính phủ đầu tư nguồn lực nhằm cải thiện cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

Tuy nhiên, các chính sách này lại bị kìm hãm đáng kể bởi rất nhiều các chính sách hủy hoại môi trường khác. Một ví dụ là các gói cứu trợ không có điều khoản ràng buộc nào về môi trường đối với các doanh nghiệp có mức phát thải KNK cao tại Indonesia, Malaysia, Philippines và Singapore, với tổng giá trị lên đến hơn 50 tỷ đô-la Mỹ.³ Trợ giá của chính phủ đối với các sản phẩm và ngành công nghiệp có hại cho môi trường cũng đồng thời vô hiệu hóa các biện pháp tích cực đang được triển khai. Ví dụ, chính sách miễn hoàn toàn thuế bán hàng đối với các loại xe sản xuất trong nước của chính phủ Malaysia lại khuyến khích các phương tiện gây ô nhiễm cao hơn dựa trên phát thải KNK.⁴ Thêm vào đó, cũng không có dấu hiệu nào của việc đào tạo lại công nhân và các biện pháp tạo việc làm theo hướng xanh hóa trong đại dịch, điều này hạn chế khả năng của khu vực rất nhiều trong việc tiến tới nền kinh tế xanh một cách nhanh chóng.

2 “Greened” in this instance refers to buildings meeting minimum energy performance requirements established by the Building and Construction Authority and the Singapore Green Building Council in the Singapore Green Building Masterplan. See: <https://www1.bca.gov.sg/buildsg/sustainability/green-building-masterplans>.

3 ADB. (26/4/2021). Cơ sở dữ liệu chính sách COVID-19 của ADB. Dữ liệu được tổng hợp từ 01 – Hỗ trợ thanh khoản và 04 – Hỗ trợ vốn chủ sở hữu tại Indonesia, Malaysia, Philippines, và Singapore. <https://covid19policy.adb.org/policy-measures>.

4 Justin Lim. (3/2021). Hiệp hội ô tô Malaysia cho biết chưa có kế hoạch xin gia hạn miễn thuế bán hàng. The Edge Markets. <https://www.theedgemarkets.com/article/malaysian-automotive-association-says-has-not-planned-apply-sales-tax-exemption-extension>.

Trong số các quốc gia tiêu điểm, Singapore là nước có nhiều biện pháp phục hồi theo hướng xanh hóa nhất trên khắp các lĩnh vực, trong khi Indonesia và Philippines là hai nước có nhiều biện pháp phục hồi đi ngược lại quá trình xanh hóa nhất.

Các thách thức chính trong khu vực đối với việc thúc đẩy quá trình phục hồi xanh bao gồm các khuôn khổ thể chế yếu kém liên quan đến biến đổi khí hậu, các hạn chế về nguồn lực, cũng như thiếu minh bạch về dữ liệu và thiếu hợp tác liên ngành.

Trong thời gian tới, các hoạt động lập pháp của các nghị sĩ/đại biểu quốc hội sẽ có tác động to lớn về lâu dài đối với nền kinh tế cũng như với môi trường. Trong bối cảnh này, các nghị sĩ/đại biểu quốc hội có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình phục hồi xanh. Thông qua quyền lập pháp, giám sát ngân sách, cũng như nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp, các nghị sĩ/đại biểu quốc hội đóng vai trò trung tâm trong việc thực hiện các cam kết về biến đổi khí hậu, từ đó quyết định cuộc sống thường nhật của các cử tri. Các nghị sĩ/đại biểu quốc hội có thể đóng vai trò đặc biệt trong việc đảm bảo quá trình “xây dựng lại tốt hơn” của khu vực thông qua:

- Đốc thúc các chính phủ đề trình các mục tiêu NDC tham vọng hơn cho Thỏa thuận Paris, và đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính phủ đối với các mục tiêu hiện tại thông qua việc yêu cầu cập nhật tiến độ thường xuyên;
- Sử dụng tuyên ngôn của APHR, báo cáo này, cũng như các tài liệu có liên quan khác nhằm thúc đẩy việc phê duyệt các chính sách phục hồi xanh đã được xác định;
- Ưu tiên phân bổ ngân sách cho năng lượng tái tạo, giao thông công cộng, sử dụng năng lượng hiệu quả, phương tiện giao thông chạy điện và các lĩnh vực quan trọng khác giúp hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp;
- Ủng hộ đầu tư vào cơ sở hạ tầng tự nhiên và không gian xanh trong các thảo luận về ngân sách, nhằm ngăn chặn các thiệt hại tiềm tàng gây ra bởi các thảm họa liên quan đến khí hậu, chẳng hạn như lũ lụt;
- Đảm bảo thực hiện đánh giá tác động xã hội và môi trường với sự tham vấn của cộng đồng trong tất cả các dự án phục hồi trước khi quyết định phê duyệt tại quốc hội;
- Lên tiếng về các quan ngại liên quan đến môi trường và nhân quyền trong việc phát triển than cũng như trong các chính sách có hại đối với môi trường khác, vốn có thể làm gia tăng thiệt hại về GDP trong tương lai;
- Thúc đẩy sự tham gia tích cực của công dân và quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến môi trường, để đảm bảo quá trình phục hồi xanh sẽ tôn trọng quyền con người của mỗi cá nhân;
- Thiết lập một khuôn khổ quốc gia về biến đổi khí hậu phù hợp với Thỏa thuận Paris, nhằm tăng cường sự đồng bộ giữa luật pháp quốc gia về môi trường và kinh tế, đồng thời tăng cường giám sát các cam kết quốc gia và quốc tế;
- Gặp gỡ các cử tri để hiểu về những mối quan tâm cấp bách nhất về khí hậu của công dân, đồng thời đưa những vấn đề này lên chính phủ; và
- Tận dụng các ủy ban và các phiên tranh luận tại quốc hội để lồng ghép các vấn đề khí hậu và thu hút ý kiến đóng góp từ các tổ chức phi nhà nước cho kế hoạch phục hồi, chẳng hạn như các nhóm xã hội dân sự.

“XÂY DỰNG LẠI TỐT HƠN”: SỰ CHUYỂN DỊCH CỦA ĐÔNG NAM Á SANG MỘT NỀN KINH TẾ XANH HẬU COVID-19

Đánh giá và khuyến nghị dành cho các nghị sĩ/
đại biểu quốc hội
